



## HIỆU QUẢ SẢN XUẤT LÚA JO2 TẠI XÃ PHÚ HỒ, HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Trần Tiểu Phụng\*, Lê Thị Hồng Phương, Lê Thị Hoa Sen

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: Nguyễn Trần Tiểu Phụng <nguyentrantieuphung@huaf.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 2-3-2022; Ngày chấp nhận đăng: 27-7-2022)

**Tóm tắt.** Dữ liệu được thu thập từ phỏng vấn 60 hộ tham gia chuyển đổi trồng lúa JO2, thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu người am hiểu. Phương pháp phân tích thống kê mô tả và thang đo Likert được sử dụng để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất lúa JO2. Kết quả cho thấy giống lúa Khang dân tuy vẫn cho năng suất cao nhưng không có khả năng chống chịu mưa gió, dễ đổ ngã và sâu bệnh nhiều. Lúa JO2 có chi phí sản xuất cao nhưng cho gạo ngon và giá bán cao nên mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội cho nông hộ. Chín yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất lúa JO2, trong đó, kinh nghiệm là yếu tố quan trọng nhất, nhưng thị trường vẫn là yếu tố cản trở việc tiếp cận thông tin. Các yếu tố còn hạn chế cũng được đánh giá và các giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất lúa JO2 được đề xuất, góp phần tiến đến nhân rộng mô hình trong tương lai.

**Từ khóa:** hiệu quả kinh tế, nông hộ, lúa JO2, Thừa Thiên Huế

## JO2 rice production efficiency in Phu Ho commune, Phu Vang district, Thua Thien Hue province

Nguyen Tran Tieu Phung\*, Le Thi Hong Phuong, Le Thi Hoa Sen

University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung Street, Hue, Vietnam

\* Correspondence to Nguyen Tran Tieu Phung <nguyentrantieuphung@huaf.edu.vn>

(Submitted: March 2, 2022; Accepted: July 27, 2022)

**Abstract.** The data were collected from interviews with 60 households participating in JO2 rice conversion, focus group discussions, and in-depth interviews with knowledgeable people. Descriptive statistical analysis and the Likert scale were used to evaluate the factors affecting the efficiency of the production. The results show that although the Khang Dan rice variety still gives a high yield, it is no longer resistant to wind and rain, falls more easily and is more susceptible to pests and diseases. JO2 rice has high production costs but thanks to its high quality and selling price, bringing economic and social benefits to farmers. We identified nine factors affecting JO2 rice production; among them, experience is the essential factor in

helping farmers facilitate production, but the market factor hinders access to information. Other drawbacks were also addressed, and measures to improve production efficiency were suggested to apply the model in the future.

**Keywords:** economic efficiency, social efficiency, production efficiency, JO2 rice, Thua Thien Hue

## 1 Đặt vấn đề

Lúa là cây trồng chủ lực và có vị trí quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam [1]. Trong những năm qua, Nhà nước luôn quan tâm đến vấn đề an ninh lương thực và đã ban hành nhiều chính sách phát triển nông nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực lúa gạo [2]. Nhiều mô hình sản xuất lúa phù hợp với nhiều địa phương đã được đưa vào thực tế, mang lại hiệu quả cao như mô hình cánh đồng mẫu và mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ. Tuy nhiên, việc nghiên cứu và đưa vào các giống mới kết hợp với các mô hình tiên tiến thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH) là sự lựa chọn hàng đầu đối với sản xuất nông nghiệp (SXNN) tại các địa phương [3]. Là một trong những nước có truyền thống trồng lúa nước từ thời xưa, Việt Nam luôn từng bước hoàn thiện, lựa chọn những giống lúa khác nhau để gieo trồng thử nghiệm tại các vùng miền nông thôn trên cả nước. Ở miền Trung, một số giống lúa mới được giới thiệu đến nông dân như VNR10, VNR20 và JO2 gần đây nhằm tăng cường năng lực thích ứng của sản xuất lúa với điều kiện BĐKH.

Lúa JO2 (Japonica) là dòng lúa thuần có nguồn gốc từ Nhật Bản, được Viện di truyền nông nghiệp nhập khẩu và tuyển chọn, giao cho công ty cổ phần giống, vật tư nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam là đơn vị độc quyền chọn lọc dòng thuần, sản xuất và phân phối [6]. Lúa JO2 một trong những giống lúa chất lượng cao đã và đang được đưa vào trồng tại một số tỉnh thành trên cả nước trong đó có xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (TTH). Đến nay, diện tích lúa JO2 trên toàn xã là 110 hecta (2019) và đang được địa phương đẩy mạnh mở rộng diện tích. Theo Phạm Thu Hằng và cs., giống lúa JO2 phù hợp trong việc chuyển gen liên quan đến tính chịu hạn áp dụng cho những địa phương thường xuyên gặp hạn hán [7]. Vì vậy, trồng lúa JO2 là giải pháp thích ứng hiệu quả đối với tỉnh TTH, một trong những địa phương có nhiều thiên tai xuất hiện trong những năm gần đây đặc biệt là hạn hán [8]. Các giống lúa như Khang dân và Hương thơm tuy vẫn cho năng suất cao, nhưng chất lượng hạt lúa và chất lượng giống đã giảm dần về khả năng chống chịu sâu bệnh, đổ ngã vào cuối vụ, thiệt hại rất nhiều cho nông hộ. Trước tình hình đó, chính quyền địa phương đã chủ trương chuyển đổi sang giống lúa JO2 cho năng suất đạt cao, khả năng chống chịu điều kiện ngoại cảnh, sâu bệnh hại và chống đổ khá tốt và gạo ngon. Một số nghiên cứu cho thấy JO2 đã góp phần đột phá về nghiên cứu lúa lai [9]. JO2 là giống lúa mới được đánh giá là phù hợp đưa vào sản xuất tại địa phương với diện tích trồng và số hộ tham gia ngày càng tăng, nhưng hiệu quả sản xuất lúa JO2 tại huyện Phú Vang chưa được nghiên cứu đầy

đủ. Vì thế, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm phân tích và đánh giá hiệu quả sản xuất sản xuất giống lúa JO2 tại xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh TTH.

## 2 Dữ liệu và phương pháp

### 2.1 Địa điểm nghiên cứu

Xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh TTH, là một xã nằm ở vùng đồng bằng. Nguồn lực đất đai phần lớn được sử dụng để SXNN, có vị trí địa lý thuận lợi cho hoạt động SXNN, chăn nuôi, thủy sản, làm nấm rơm và dịch vụ ngành nghề nông thôn. Bên cạnh đó, xã Phú Hồ là sự lựa chọn phù hợp cho nghiên cứu khi là xã đầu tiên của huyện chuyển đổi trồng giống lúa JO2, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh, điều chỉnh lịch thời vụ hợp lý đáp ứng yêu cầu của mục tiêu nghiên cứu.

### 2.2 Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu là những hộ trồng lúa JO2. Phương pháp chọn mẫu phân tầng theo ba thôn của xã kết hợp ngẫu nhiên lựa chọn những hộ đã từng trồng lúa truyền thống nay chuyển đổi sang trồng lúa JO2 đại diện để tiến hành thu thập số liệu 60 mẫu (hộ) của vùng nghiên cứu bao gồm: thôn Đồng Di 28/74 hộ trồng lúa JO2, thôn Tây Hồ 18/47 hộ và thôn Sư Lỗ 14/35 hộ.

### 2.3 Thu thập dữ liệu

*Thông tin thứ cấp* được thu thập từ các công trình nghiên cứu về tình hình sản xuất lúa JO2 tại địa phương, các báo cáo thống kê về điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội của xã Phú Hồ để xây dựng lịch thời vụ hiệu quả và các bài báo liên quan đến hiệu quả sản xuất lúa.

*Phỏng vấn người am hiểu:* Thông qua phỏng vấn sâu ba người am hiểu gồm một cán bộ Phòng nông nghiệp huyện Phú Vang, giám đốc HTX Phú Hồ và cán bộ phụ trách nông nghiệp trong UBND xã để tìm hiểu về nguồn gốc lúa JO2, tình hình sản xuất nông nghiệp tại địa phương và thuận lợi và khó khăn trong quá trình các nông hộ chuyển đổi sang trồng lúa JO2.

Phỏng vấn 60 hộ bằng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc để thu thập các thông tin, số liệu về đặc điểm nhân khẩu, lao động, các nguồn thu nhập của nông hộ khi tham gia sản xuất lúa. Thảo luận nhóm bao gồm chuyên gia về kỹ thuật trồng lúa, cán bộ HTX, trưởng thôn và thành viên của HTX Phú Hồ được tổ chức nhằm hoàn thiện các chỉ số đánh giá hiệu quả sản xuất lúa JO2 tại địa phương.

## 2.4 Phân tích dữ liệu

*Thống kê mô tả:* Các số liệu được tổng hợp và phân tích trên phần mềm Microsoft Excel 2010. Các chỉ tiêu về đặc điểm, năng suất và chi phí được xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả, gồm giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, tỷ lệ phần trăm (%) và tần suất.

*Phương pháp so sánh* được thực hiện với các chỉ tiêu đánh giá về năng suất, lịch thời vụ, đặc điểm kỹ thuật và hiệu quả kinh tế để so sánh các chỉ số giữa giống lúa JO2 và giống lúa Khang dân truyền thống địa phương nhằm thấy rõ sự khác biệt về giá thành, năng suất, chất lượng, chi phí sản xuất và thu nhập của nông hộ.

Thang đo Likert – 5 mức độ (1 – hoàn toàn không ảnh hưởng và 5 – rất ảnh hưởng) được dùng để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả sản xuất lúa JO2 thông qua chín tiêu chí. Dựa vào phương pháp cho điểm kết hợp thống kê mô tả tính giá trị trung bình của thang điểm xác định mức độ ảnh hưởng dựa vào giá trị khoảng cách [14].

## 3 Kết quả và thảo luận

### 3.1 Quá trình sản xuất giống lúa JO2 tại xã Phú Hồ

#### Tình hình sản xuất giống lúa JO2 tại địa phương

Trong vụ Đông – Xuân 2017–2018, Trung tâm Khuyến nông tỉnh TTH đã triển khai mô hình khảo nghiệm sản xuất giống lúa JO2 tại một số địa phương trong đó xã Phú Hồ được chọn thử nghiệm giống lúa sớm hơn so với các địa phương khác. HTX nông nghiệp Phú Hồ đã thực hiện mô hình với diện tích 5 ha. Đến năm 2020, tổng số hộ tham gia gieo trồng giống lúa JO2 tổng cộng là 156 hộ, phân bố về ba thôn của xã Phú Hồ. Sự phân bố diện tích trồng lúa JO2 trong toàn xã theo thời gian và số nông hộ trồng lúa JO2 của xã được trình bày trong Bảng 1 và Bảng 2.

Bảng 1 cho thấy sự phân bố diện tích trồng lúa trong toàn xã Phú Hồ theo giai đoạn 2018–2020. Diện tích trồng lúa JO2 có sự thay đổi theo chiều hướng tăng qua các năm và thay dần diện tích trồng lúa Khang dân. Như vậy, việc đưa giống lúa JO2 vào gieo cấy ở cả hai vụ sẽ ngày càng được nhân rộng hơn trong tương lai.

**Bảng 1.** Diện tích lúa JO2 trong toàn xã từ năm 2018 đến 2020

Giống lúa	2018	2019	2020
	Diện tích (ha)	Diện tích (ha)	Diện tích (ha)
JO2	5	25	110
Khang dân	433	425	325
Hương thơm, Bắc thơm, Thiên ưu 8, v.v.	75	90	101

Nguồn: Báo cáo kinh tế xã hội xã Phú Hồ, 2018–2020

Bảng 2 cho thấy sự phân bố hộ trồng lúa JO2 nằm ở cả ba thôn trong xã: thôn Đồng Di có 74 hộ; thôn Tây Hồ có 47 hộ và thôn Sư Lễ có 35 hộ. Mặc dù chỉ chiếm khoảng 13% tổng số nông hộ trồng lúa, nhưng do các nông hộ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nên hoạt động trồng lúa JO2 đã được nhân rộng sang các nông hộ khác trong xã. Kinh nghiệm và trình độ của nông hộ cũng sẽ thể hiện việc họ tiếp nhận thay đổi tiến bộ kỹ thuật mới. Một nghiên cứu đã chỉ ra rằng trình độ văn hoá thấp ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận kỹ thuật và khả năng quản lý khác của nông hộ [10]. Trình độ văn hoá của chủ hộ được trình bày qua đặc điểm của chủ hộ (Bảng 3).

Bảng 3 cho thấy các chỉ tiêu về đặc điểm sản xuất của nông hộ. Trong đó, tuổi chủ hộ có vai trò rất lớn trong sản xuất kinh doanh. Tuổi trung bình của nông hộ là trên 56 tuổi – độ tuổi có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất. Đối với những hộ có độ tuổi khá cao thì họ có kinh nghiệm sản xuất nhưng lại khó khăn trong tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nghiên cứu trước chỉ ra

**Bảng 2.** Tình hình sản xuất lúa JO2 trong năm 2020 tại xã Phú Hồ

STT	Thôn	Số lượng nông hộ trồng lúa JO2 (hộ)	Tổng hộ trồng lúa của các thôn (hộ)	Tỷ lệ so với tổng số hộ trồng lúa (%)
1	Đồng Di	74	530	13,96
2	Tây Hồ	47	336	13,98
3	Sư Lễ	35	254	13,77
	Tổng	156	1120	

Nguồn: Báo cáo kinh tế xã hội xã Phú Hồ, 2018–2020

**Bảng 3.** Đặc điểm nông hộ sản xuất lúa JO2 tại xã Phú Hồ ( $n = 60$ )

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả nghiên cứu
Tuổi chủ hộ	Tuổi	$56,2 \pm 8,4$
Trình độ văn hoá của chủ hộ	Tiểu học	47,5
	Trung học cơ sở	35
	Trung học phổ thông	17,5
Diện tích đất sản xuất	Lúa JO2	$0,4 \pm 0,17$
	Lúa Khang dân	$0,19 \pm 0,08$
	Rau màu	$0,02 \pm 0,01$
Nguồn thu và Tổng thu nhập nông hộ/năm	Lúa JO2	$20,5 \pm 8,46$
	Lúa Khang dân	$22,6 \pm 8,72$
	Chăn nuôi	$34,7 \pm 6,32$
	Nguồn thu khác	$6,7 \pm 4,5$

Nguồn: Phỏng vấn hộ, 2020

rằng trình độ văn hoá thấp là yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng và tiếp cận khoa học kỹ thuật của nông hộ [11]. Trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông của chủ hộ rất thấp (17,5%). Điều này cho thấy ảnh hưởng của trình độ văn hoá tác động không nhỏ đến việc tạo thu nhập cho nông hộ. Từ khi có sự vận động, hướng dẫn chuyển đổi giống lúa JO2 mới mà thu nhập của nông hộ có nhiều cải thiện, nhưng việc áp dụng kỹ thuật vẫn còn những hạn chế nhất định.

### Quy trình sản xuất và lịch thời vụ đối với giống lúa JO2 tại xã Phú Hồ

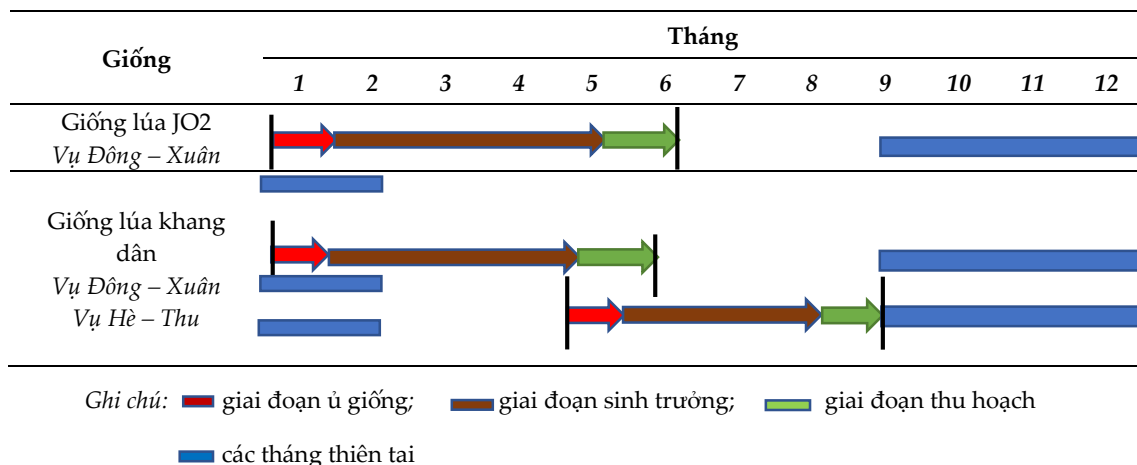
Một số đặc điểm kỹ thuật trồng giống lúa JO2 và giống Khang dân được trình bày trong Bảng 4. Có thể thấy rằng, quy trình sản xuất ở giống lúa JO2 dài hơn giống lúa Khang dân từ năm đến sáu ngày do tuân thủ thời gian nghiêm ngặt hơn ở các khâu. Trong quá trình chăm sóc, nông hộ cần phải theo chế độ phân bón, định lượng thời gian phù hợp. Vì vậy, việc chuyển đổi cây trồng là phù hợp, nhưng khả năng áp dụng kỹ thuật là điều giúp nông hộ tăng kinh nghiệm trong sản xuất.

Lịch thời vụ đóng vai trò quan trọng trong SXNN, đặc biệt đối với cây lúa. Việc thu hoạch lúa trước thời gian mùa mưa, bão hay hạn hán sẽ góp phần giảm thiểu thiệt hại đến năng suất và sản lượng lúa [12]. Vì vậy, việc xây dựng một lịch thời vụ hợp lý, phù hợp với tính chất đất và đặc điểm cây lúa giúp nông hộ thích ứng với điều kiện tự nhiên và chủ động hơn trong công việc. Sự so sánh lịch thời vụ giữa giống lúa JO2 và giống Khang dân để thấy được sự khác nhau trong quy trình sản xuất được trình bày trên Hình 1.

**Bảng 4.** Đặc điểm kỹ thuật sản xuất lúa JO2 và Khang dân

Quy trình sản xuất	Giống JO2	Giống Khang dân
Khâu ủ giống	Hạt to, vỏ trấu dày, khả năng hút nước chậm đòi hỏi thời gian ngâm ủ kéo dài từ 6 đến 7 ngày.	Hạt nhỏ, vỏ trấu mỏng, khả năng hút nước nhanh hơn nên thời gian ngâm ủ từ 4 đến 5 ngày.
Thời gian sinh trưởng	Thời gian sinh trưởng thực tế từ 120 đến 125 ngày ở vụ Đông – Xuân.	Thời gian sinh trưởng thực tế từ 115 đến 120 ngày ở vụ Đông – Xuân và 95 đến 100 ngày ở vụ Hè – Thu.
Khâu phơi khô	Thời gian phơi dài ngày hơn: 3–4 ngày.	Thời gian phơi ngắn ngày hơn: 2–3 ngày.

Nguồn: phỏng vấn hộ, 2020



Nguồn: Thảo luận nhóm, 2020

**Hình 1.** Lịch thời vụ hai giống lúa JO2 và giống Khang dân

Hình 1 trình bày sơ đồ lịch thời vụ của giống lúa JO2 và giống Khang dân qua các giai đoạn ủ giống, sinh trưởng và thời gian sau thu hoạch. Đối với giống JO2, vì là cây trồng mới được thử nghiệm, nên được đưa vào sản xuất cho vụ Đông – Xuân, còn lúa Khang dân vẫn được tiếp tục duy trì theo mức độ giảm dần diện tích qua các năm với hai vụ Đông – Xuân và Hè – Thu. Tại địa phương, thiên tai thường xảy ra trong năm bắt đầu từ giữa tháng chín đến tháng hai năm sau. Như vậy, có thể thấy, ngay đầu vụ Đông – Xuân, cây lúa rất dễ gặp khó khăn khi mới bắt đầu gieo trồng. Tuy nhiên, để tăng hiệu quả sản xuất thì nông hộ dân thích ứng được với điều kiện thời tiết cực đoan với một số phương pháp như thay đổi lịch thời vụ, kỹ thuật chăm sóc, giống mới vượt trội [5]. Trong đó, giống lúa JO2 đã và đang đáp ứng các yêu cầu về giải pháp thích ứng BĐKH tại địa phương. Vì vậy, trong tương lai cần tiếp tục thử nghiệm và nhân rộng giống lúa mới có tính chống chịu và phù hợp với điều kiện địa phương để có thể cho năng suất cao.

### 3.2 Hiện trạng và kết quả sản xuất lúa giống JO2 của nông hộ ở xã Phú Hồ

Kết quả sản xuất lúa JO2 và lúa Khang dân của nông hộ nghiên cứu được trình bày trong Bảng 5. Diện tích trồng lúa JO2 và Khang dân của các hộ nghiên cứu có sự biến động qua các năm 2018–2020. Trong năm 2018, diện tích JO2 bình quân của mỗi hộ khoảng 0,2 ha. Sang năm 2019 tăng lên 0,36 ha và lên 0,4 ha năm 2020. Theo đó, diện tích lúa Khang dân giảm từ 0,4 ha năm 2018 xuống còn 0,23 ha năm 2019 và 0,19 ha năm 2020.

**Bảng 5.** Tình hình sản xuất của các hộ tham gia điều tra

Giống	Năm					
	2018		2019		2020	
	Diện tích (ha/hộ)	Năng suất (tạ/ha)	Diện tích (ha/hộ)	Năng suất (tạ/ha)	Diện tích (ha/hộ)	Năng suất (tạ/ha)
JO2	0,2 ± 4,81	59,2 ± 8,66	0,36 ± 2,97	58,7 ± 5,34	0,4 ± 3	62,5 ± 5,4
Khang dân	0,4 ± 4,18	73 ± 6,27	0,23 ± 3,51	73,2 ± 5,26	0,19 ± 3,54	64,2 ± 5,31

Nguồn: kết quả phỏng vấn các hộ, 2020

Bảng 5 cho thấy, năng suất của cả hai giống lúa cũng thay đổi qua các năm và năng suất lúa JO2 thấp hơn đáng kể trong năm đầu do yếu tố kỹ thuật, đòi hỏi nông dân chăm sóc kỹ hơn. Sang năm 2020 năng suất lúa JO2 gần tương đương với lúa Khang dân nhưng vẫn thấp hơn khoảng 2,3 tạ/ha. Tuy năng suất thấp hơn và yêu cầu nhiều công lao động hơn nhưng lúa JO2 vẫn được người dân mở rộng diện tích do chất lượng gạo của JO2 hơn hẳn Khang dân và tính chống chịu với thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt là ít gãy đổ hơn.

### 3.3 Hiệu quả sản xuất lúa JO2 tại xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

Hiệu quả sản xuất, bao gồm hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, được coi là những yếu tố quyết định sản xuất của cây trồng, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cho nông hộ.

#### Hiệu quả kinh tế

Hiệu quả kinh tế của giống lúa JO2 được trình bày trong Bảng 6. Có thể thấy chi phí cho sản xuất lúa JO2 cao hơn so với Khang dân với khoảng 3 triệu đồng/ha/vụ với chi phí chủ yếu là công lao động. Tuy nhiên, do gạo thơm, ngon nên giá bán của lúa JO2 cao hơn so với Khang dân bình quân 1.900 đồng/kg. Do đó, lợi nhuận thu lại từ sản xuất lúa JO2 cao hơn từ Khang dân, tương ứng 11,13 triệu và 5,05 triệu/ha/vụ. Hiệu quả kinh tế của lúa JO2 cũng cao hơn của Khang

**Bảng 6.** Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của lúa JO2 và lúa Khang dân của hộ nghiên cứu trong năm 2020

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lúa JO2	Lúa Khang dân
1. Giá bán	1000 đồng/kg	7.700	5.800
2. Tổng chi phí	Triệu đồng/ha/vụ	9,368 ± 4,35	6,250 ± 4,17
3. Doanh thu từ lúa	Triệu đồng/ha/vụ	20,5 ± 8,46	11,3 ± 8,72
4. Lợi nhuận từ lúa	Triệu đồng/ha/vụ	11,13 ± 8,06	5,05 ± 3,28
5. Tỷ suất lợi nhuận	Lần	1,21	0,81

Nguồn: Phỏng vấn hộ, 2020



dân. Ti suất lợi nhuận 1,21 lần cho JO2 và 0,81 lần cho Khang dân. Điều này có nghĩa rằng nếu hộ đầu tư một đồng chi phí cho lúa JO2 sẽ thu được 1,21 đồng lợi nhuận, trong khi đó sản xuất lúa Khang dân hộ thu được 0,81 đồng. Điều này cho thấy, ở thời điểm hiện tại, cả hai nhóm giống lúa đều cho nông hộ có khả năng sinh lời, nhưng giống lúa JO2 cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Đây là chỉ tiêu quan trọng – cơ sở thuận lợi để nông hộ ổn định sản xuất và phát triển mô hình.

### Hiệu quả xã hội cho sản xuất lúa JO2

Bảng 7 trình bày đánh giá của nông hộ đối với các chỉ tiêu về hiệu quả xã hội của việc trồng lúa JO2 bằng phương pháp cho điểm từ 1 đến 5 tương ứng với các mức độ (không đồng ý đến hoàn toàn đồng ý). Nông hộ đưa vào thảo luận năm chỉ tiêu hiệu quả xã hội; trong đó, việc tạo được sự liên kết, tăng cường hỗ trợ lẫn nhau được các nông hộ đánh giá rất cao (chiếm 66,67% – điểm 5). Bên cạnh đó, thu nhập từ việc trồng lúa tăng đáng kể, giúp các nông hộ cải thiện đời sống chiếm 33,33% (điểm 4). Ngoài ra, việc vận động các nông hộ chuyển đổi trồng giống lúa mới giúp nông hộ cải tiến được chất lượng sản xuất của mình. Các nông hộ chưa đánh giá cao chỉ tiêu chính sách hỗ trợ và bồi dưỡng kỹ thuật canh tác lúa vì các nông hộ mới trồng giống mới trong khoảng thời gian ngắn nên chưa thấy rõ được ưu điểm do các chỉ tiêu này mang lại nên chỉ đánh giá (điểm 3). Tuy nhiên, việc tập huấn kỹ thuật canh tác là giải pháp thiết yếu để tăng năng suất cây trồng như: biện pháp canh tác BVTV nhằm tạo ra các điều kiện sinh thái thuận lợi cho sự phát triển cây lúa, biện pháp sử dụng phân bón hợp lý đúng liều lượng để phù hợp với trạng thái cây trồng nhất. Một số nghiên cứu khác về hiệu quả sản xuất lúa đều có kết quả tương tự. Bên cạnh đó còn có chỉ tiêu về dự báo và phòng ngừa rủi ro [6]. Tuy nhiên, qua thảo luận nhóm trong nghiên cứu, thì chỉ tiêu này được các nông hộ cho biết rằng đã sử dụng trong việc biết những thông tin về thời tiết thông qua loa đài tại địa phương và các phòng ngừa rủi ro như dịch bệnh

**Bảng 7.** Hiệu quả xã hội của nông hộ khi trồng lúa JO2 ( $n = 60$ )

Chỉ tiêu	Điểm bình quân Likert	Mode trả lời theo Likert (Số trong ngoặc là giá trị Mode, %)
Nâng cao đời sống cho nông hộ khi thu nhập tăng	3,42 ± 0,67	Đồng ý (33,33)
Tạo sự liên kết giữa các nông hộ, hỗ trợ lẫn nhau	4,26 ± 0,95	Hoàn toàn đồng ý (66,67)
Nhiều chính sách hỗ trợ trong sản xuất lúa	1,84 ± 0,83	Không đồng ý (50)
Tăng ý thức cộng đồng trong việc vận động chuyển đổi sang trồng lúa JO2	2,61 ± 0,50	Không ý kiến (53,33)
Tập huấn kỹ thuật canh tác	3,00 ± 0,89	Không ý kiến (43,33)

Mức điểm và nội dung thang Likert: 1 điểm = Rất không đồng ý; 2 điểm = Không đồng ý; 3 điểm = Không ý kiến; 4 điểm = Đồng ý; 5 điểm = Hoàn toàn đồng ý

Nguồn: Phỏng vấn hộ, 2020

thường xuyên hay tính chất đất thay đổi ít xuất hiện hơn tùy theo từng điều kiện mà các nghiên cứu sử dụng các chỉ tiêu khác nhau. Trong thời gian đến, việc chuyển đổi sang giống lúa JO2 chất lượng cao được thực hiện với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và các chuyên gia. Nông hộ dần chuyển sang sử dụng phân bón sinh học thay thế các loại phân bón thông thường để thân thiện với môi trường, cải thiện sức khỏe, hướng đến hiệu quả môi trường cho nông hộ.

### 3.4 Một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất lúa JO2 tại xã Phú Hồ

Khi đánh giá kết quả về hiệu quả kinh tế và xã hội trong sản xuất JO2 thì những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và tiêu thụ lúa cũng cần được chú trọng.

Bảng 8 cho thấy kinh nghiệm và sự am hiểu là hai yếu tố chính quyết định đến hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, nông hộ vẫn còn gặp khó khăn với việc thiếu vốn và trình độ văn hoá chưa cao – những nguyên nhân làm cho nông hộ khó tiếp cận với các nguồn tín dụng hiện nay [4]. Vì thế, nông hộ đánh giá các nhân tố này với điểm trung lập. Đây là một trong những nghiên cứu cơ bản nhằm đánh giá năng lực của nông hộ để xây dựng giải pháp hiệu quả trong thời gian đến.

Bên cạnh đó, thị trường là yếu tố rất quan trọng nhưng lại khó dự báo nên đôi khi tình trạng cung nhiều hơn cầu. Tuy nhiên, sản phẩm là lúa gạo luôn cần thiết cho người tiêu dùng nên nông hộ có thể liên kết với HTX hoặc hợp đồng trực tiếp với tư thương để đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Hơn nữa, JO2 là giống lúa cho chất lượng cao, có giá trị dinh dưỡng và sức

**Bảng 8.** Đánh giá của các hộ về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất lúa JO2 ( $n = 60$ )

Các yếu tố	Điểm bình quân Likert	Mode trả lời theo Likert (Số trong ngoặc là giá trị Mode, %)
Nguồn vốn của nông hộ	3,20 ± 0,97	Trung lập (36,67)
Trình độ văn hoá của nông hộ	3,35 ± 0,89	Trung lập (38,33)
Kinh nghiệm của nông hộ	4,71 ± 0,66	Rất ảnh hưởng (68,33)
Sự am hiểu của nông hộ	4,25 ± 0,98	Rất ảnh hưởng (50)
Thị trường	4,03 ± 0,80	Ảnh hưởng (65)
Điều kiện khí hậu	4,45 ± 0,85	Rất ảnh hưởng (66,67)
Điều kiện tự nhiên	3,93 ± 0,61	Ảnh hưởng (31,67)
Giống	4,57 ± 0,89	Rất ảnh hưởng (58,33)
Kỹ thuật	3,91 ± 0,97	Ảnh hưởng (43,33)

*Chú thích:* Mức điểm và nội dung thang Likert: 1 điểm = Rất không rất ảnh hưởng; 2 điểm = Không ảnh hưởng; 3 điểm = Trung lập; 4 điểm = Ảnh hưởng; 5 điểm = Rất ảnh hưởng

Nguồn: Phòng vấn hộ 2020

khỏe mà nhiều người tiêu dùng biết đến. Do vậy, việc lựa chọn giống JO2 không chỉ là tạo điều kiện cho nông hộ sản xuất có thể được sử dụng gạo chất lượng cao mà còn có tiềm năng tốt về thị trường. Tuy nhiên, yếu tố thời tiết khí hậu và điều kiện đất đai và nguồn nước cũng có tính quyết định lớn. Mặc dù lúa JO2 được người dân khẳng định về tính chống đổ ngã cao, nhưng thời gian sinh trưởng dài cũng có thể làm tăng các rủi ro khác về thời tiết như lũ lụt. Do vậy, cần xem xét kỹ các vùng quy hoạch trồng lúa JO2 để đảm bảo hiệu quả cho hộ sản xuất.

#### **4 Kết luận**

Chuyển đổi trồng lúa JO2 đang là giải pháp phù hợp của nông hộ tại xã Phú Hộ, huyện Phú Vang, tỉnh TTH, khi có những ưu điểm như cho năng suất cao, gạo ngon và thích ứng với BĐKH, ít gãy đổ hơn so với lúa Khang dân. Tuy nhiên, việc áp dụng kỹ thuật đối với nông hộ còn một số hạn chế ở khâu chăm sóc, nên lúa JO2 vẫn chưa thể thay thế hoàn toàn giống lúa Khang dân và chỉ trồng vào một vụ Đông – Xuân với chi phí sản xuất cao.

Sau khi chuyển đổi đưa giống lúa JO2 vào sản xuất, diện tích canh tác tăng từ 5 ha năm 2018 đến 110 ha năm 2020. Đã có hơn 156 hộ chuyển đổi sang trồng lúa JO2 tại địa phương. Lúa JO2 cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với lúa Khang dân. Mặc dù giá thành cao, nhưng gạo ngon hơn nên vẫn được người tiêu dùng ưa chuộng. Quá trình thảo luận nhóm cho thấy sự liên kết giữa các nông hộ trồng lúa giúp họ có nhiều thông tin và hỗ trợ nhau trong việc sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ.

Các nông hộ đã lựa chọn và đánh giá chín yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất lúa JO2. Các nông hộ cho rằng thị trường là yếu tố cần được quan tâm nhất. Vì vậy, trong thời gian đến, chính quyền địa phương cần xây dựng các chính sách phù hợp giúp nông hộ có thể liên kết với doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường, tăng cường mở các lớp tập huấn giúp nông hộ tiếp cận và chuyển đổi sang giống lúa cho chất lượng cao hơn.

#### **Lời cảm ơn**

Nhóm tác giả ghi nhận sự hỗ trợ của Đại học Huế thông qua chương trình nhóm nghiên cứu mạnh để triển khai nghiên cứu này.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Bùi Hoàng Duy (2014), Vai trò của Kinh tế nông nghiệp vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, những lĩnh vực sản xuất phát triển động lực trong nông nghiệp của vùng, *Trung tâm nghiên cứu Kinh tế Miền Nam (Southern Economic Research Center)*, 12(11), 1–9.

2. Trần Minh Vĩnh, Phạm Văn Đình (2014), Một số giải pháp phát triển hợp đồng liên kết sản xuất – tiêu thụ lúa gạo ở tỉnh Đồng Tháp, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 12(6), 844–852.
3. Đỗ Năng Vịnh, Hà Thị Thuý, Lê Quốc Hùng, Dương Ngô Thành Trung, Nguyễn Văn Toàn (2020), Nghiên cứu năng suất hạt và tiềm năng sinh khối cây lúa và một số định hướng ứng dụng, *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 18(8), 570–579.
4. Nguyễn Thị Mỹ Linh, Lê Phan Đình Huấn, Huỳnh Văn Phụng, Phan Kỳ Trung, Nguyễn Văn Bé và Phạm Đăng Trí (2017), Đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất lúa truyền thống và cánh đồng lớn tại Thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, (2), 45–54.
5. Phạm Nguyễn Ngọc Anh (2014), Đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở đồng bằng sông Cửu Long, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 33, 102–108.
6. Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, tỉnh Thừa Thiên Huế (2018), Truy cập từ nguồn: <https://snnptnt.thuathienhue.gov.vn/?gd=7&cn=85&tc=1283>.
7. Phạm Thu Hằng, Đàm Quang Hiếu, Phan Tuấn Nghĩa, Phạm Xuân Hội (2016), Thiết kế vector và chuyển gen OsNac1 liên quan đến tính chịu hạn vào giống lúa JO2, *Tạp chí Công nghệ Sinh học*, 14(2), 271–277.
8. Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Trương Đỗ Minh Phương, Trần An (2017), Đánh giá tác động của hạn hán đến đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế dựa trên chỉ số khô hạn trích xuất từ ảnh viễn thám, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 126(3D), 41–52.
9. Wenjing Zheng, Zuobin Ma, Mingzhu Zhao, Minggang Xiao, Jiaming Zhao, Changhua Wang, Hong Gao, Yuanjun Bai, Hui Wang & Guomin Sui (2020), Research and Development Strategies for Hybrid japonica Rice. <https://thericejournal.springeropen.com/articles/10.1186/s12284-020-00398-0>.
10. Phạm Lê Thông, Huỳnh Việt Khải, Tống Yên Dân, Huỳnh Thị Đan Xuân và Khổng Tiến Dũng (2010), *Phân phối hiệu quả kỹ thuật, phân phối và kinh tế của việc sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Trường Đại học Cần Thơ.
11. Huỳnh Thế Ngà (2017), Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ trên địa bàn huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, *Luận văn Thạc sĩ Quản lý kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Nguyễn Trần Tiểu Phụng, Trần Viết Long (2020), Thích ứng của nông hộ với thiên tai trong hoạt động canh tác sản tại xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, *The 3rd International*

*Conference on Sustainable Agriculture and Environment*, 1, 150–160, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Nguyễn Thị Mỹ Linh, Lê Phan Đình Huấn, Huỳnh Văn Phụng, Phan Kỳ Trung, Nguyễn Văn Bé và Văn Phạm Đăng Trí (2017), Đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất lúa truyền thống và cánh đồng mẫu lớn tại thị xã ngã năm, tỉnh Sóc Trăng, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, (2), 45–54.
14. Likert Rennis (1932), A technique for the Measurement of Attitudes, *Archives of Psychology*, 140, 5–55.